

Mẫu số 30/KT - Kết luận kiểm tra (Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-TANDTC ngày 29/9/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

.....(1)

.....(2)

Số: /KL - (3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

KẾT LUẬN KIỂM TRA

Về việc (4)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số... ngày.../.../... của...(5) về(4) từ ngày.../.../... đến ngày.../.../..., Đoàn kiểm tra...(6) đã tiến hành kiểm tra tại...(7).

Căn cứ kết quả kiểm tra, tài liệu thu thập được; báo cáo của đối tượng kiểm tra; ý kiến giải trình của Tòa án, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra, Đoàn kiểm tra kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra (8)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Nêu kết quả kiểm tra, xác minh: Phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, vi phạm, thiếu sót và những căn cứ pháp luật dẫn chiếu đối với từng nội dung kiểm tra (9) (10)

III. KẾT LUẬN

Kết luận về ưu điểm, hạn chế, vi phạm, thiếu sót; xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân về từng hành vi vi phạm, thiếu sót...; các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng nếu có; việc khắc phục của đối tượng kiểm tra và các cá nhân, tổ chức có liên quan (11)

IV. KIẾN NGHỊ

Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bất cập, xử lý vi phạm nếu có theo quy định (12)

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, (13).

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên Tòa án tiến hành kiểm tra.
- (2) Đoàn kiểm tra.
- (3) Chữ viết tắt tên Tòa án ban hành kết luận kiểm tra.
- (4) Tên cuộc kiểm tra.
- (5) Quyết định kiểm tra.
- (6) Tên Đoàn kiểm tra.
- (7) Tòa án, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra.
- (8) Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của Tòa án, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra.
- (9) Nêu kết quả kiểm tra, xác minh thực tế tình hình hoạt động của Tòa án, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra theo mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ mà quyết định kiểm tra đặt ra.
- (10) Nhận xét về việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của Tòa án, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra; xác định rõ ưu điểm (mặt làm được, làm đúng), nhược điểm (tồn tại thiếu sót, sai phạm - nếu có).
- (11) Kết luận về những nội dung được kiểm tra, những việc đã làm đúng, làm tốt và có hiệu quả, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm sai phạm, thực hiện chưa đúng chính sách, pháp luật, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân về từng hành vi vi phạm; hậu quả, thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra (nếu có). Trong trường hợp có hành vi

tham nhũng thì nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu Tòa án, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng theo các mức độ vi phạm.

(12) Các biện pháp xử lý của Người ra quyết định kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đã áp dụng trong quá trình tiến kiểm tra.

(14) Chữ viết tắt đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).